

# **Số phận lưu lạc 130 năm của tấm bia Vua Tự Đức ban tặng cho ông ngoại ở Gò Công**

23/09/2013

Vào năm 1857, Vua Tự Đức cho tạc một tấm bia lớn bằng đá quý để ban tặng Đức Quốc công Phạm Đăng Hưng (ông ngoại Vua Tự Đức, tức cụ thân sinh của Hoàng Thái hậu Từ Dũ).



**Tấm bia do Vua Tự Đức ban tặng, giờ được đặt trong lăng Hoàng gia.**

Vua Tự Đức cho chở tấm bia bằng thuyền từ Huế vào Gò Công (thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang ngày nay) để đặt ở nơi thờ tự Đức Quốc công Phạm Đăng Hưng. Nhưng khi chiếc thuyền chở bia vào đến biển Vũng Tàu thì bị quân Pháp bắt, tịch thu. Tấm bia bắt đầu số phận lưu lạc đúng 130 năm mới đến được nơi cần đến.

## **Lăng Hoàng gia Gò Công**

Người dân Gò Công luôn tự hào vì nơi đây có đến 2 bà hoàng hậu triều Nguyễn – Hoàng Thái Hậu Từ Dũ và Nam Phương Hoàng Hậu. Vì là vùng đất cao ráo, lại nằm gần biển, nên Gò Công là nơi dừng chân của những lưu dân đầu tiên từ miền Trung vào khai khẩn vùng đất phương Nam. Trong số họ có dòng họ Phạm Đăng từ Quảng Ngãi vào đây lập nghiệp. Ông Phạm Đăng Dinh là một nhà nho, nên vừa dạy học cho nhân dân trong vùng vừa khai khẩn đất đai Giồng Sơn Qui. Cháu nội ông Dinh là Phạm Đăng Hưng thi đỗ Tam trường tại trường thi Gia Định, ra làm quan. Phạm Đăng Hưng là một vị quan nổi tiếng liêm khiết nên rất được triều đình trọng dụng, được triệu về Huế giữ chức “Lễ Bộ Thượng thư”.

Ra Huế, ông đem theo cô con gái tên Phạm Thị Hằng, về sau trở thành vợ của Thái tử Miên Tông sau lên ngôi lấy hiệu là Thiệu Trị. Bà Phạm Thị Hằng trở thành Hoàng Thái hậu Từ Dũ, là bậc mẫu nghi thiên hạ, không những giúp triều đình trị quốc an dân mà còn là người phụ nữ Việt Nam tiêu biểu về đức hạnh, trong đó có nhiều mẫu chuyện dạy con (Vua Tự Đức) để lại đời sau soi rọi.

Lễ Bộ Thượng thư Phạm Đăng Hưng mất năm 1825, hưởng thọ 61 tuổi, được đưa về quê an táng tại Giồng Sơn Qui. “Lăng mộ Hoàng gia” được xây dựng từ năm 1826 với kiến trúc độc đáo mang đậm phong cách cung đình, do các nghệ nhân tài hoa bậc nhất chuyên xây dựng lăng tẩm, cung đình từ Huế vào thực hiện. Vào năm 1888, Vua Thành Thái lên ngôi, vào viếng khu lăng mộ và cho trùng tu lớn thêm. Đến năm 1921, Vua Khải Định cho trùng tu một lần nữa. Năm 1992, Bộ Văn hóa Thông tin có quyết định công nhận khu Lăng mộ Hoàng gia là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

Tại khu di tích vẫn còn một giếng nước ngọt cổ xưa, đá chồng lên nhau. Tương truyền khi chưa nhập cung, cô gái Phạm Thị Hằng và gia đình sử dụng nước giếng này trong ăn uống và sinh hoạt. Vào mùa khô, cả vùng Gò Công bị nhiễm mặn, nhưng giếng nước nhà cô Phạm Thị Hằng quanh năm ngọt lịm. Tại khu di tích lăng mộ Hoàng gia hiện có một tấm bia lớn mà Vua Tự Đức cho tạc để ghi công ông ngoại, tấm bia từng lưu lạc 130 năm. Trong hành trình lưu lạc, tấm bia đã chứng kiến chuyện tình bi thương của nàng Hai Bến Nghé và viên trung úy Pháp đền tội dưới gươm của nghĩa quân Trương Định.

### **Chuyện tình đẫm lệ của nàng Hai Bến Nghé**

Cường mệnh triều đình, Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định dấy binh, giương cờ nghĩa chống Pháp tại căn cứ “đám lá tối trời” ở Gò Công. Với tài thao lược, văn võ song toàn, ông đã chỉ huy nghĩa quân đánh nhiều trận lấy lừng, xuất quỷ nhập thần khiến quân viễn chinh Pháp mất ăn mất ngủ. Một trong những chiến công hiển hách còn lưu truyền trong sử sách đến ngày nay là trận nghĩa quân Trương Định phục kích giết tên trung úy Barbé tại Bến Nghé.

Chuyện rằng, ở Bến Nghé có người con gái xinh đẹp tên là nàng Hai. Nàng Hai yêu một chàng trai tên Tri, nhưng vì hoàn cảnh éo le, không môn đăng hộ đối, nên buộc nàng phải ngậm ngùi đau xót chia tay người yêu để nhận lời lấy Lãnh binh Sắc làm chồng. Chồng nàng làm tay sai cho ngoại bang, rất có thể lực và gian ác nhất thời

bấy giờ. Trong một lần thua trận khi đánh nhau với nghĩa quân Trương Định, Lãnh binh Sắc bị quan trên khiển trách, tâm trạng buồn bực, tức tối. Đang lúc này, lại nghe quân mật báo việc chàng thanh niên tên Tri thường hẹn hò và có cử chỉ thân mật với vợ mình. Lãnh binh Sắc ghen tức lồng lộn, cho bắt người thanh niên Tri và nàng Hai trói gô lại, ghép họ vào tội lãng loạn và sai lính đóng bè thả hai người trôi sông Sài Gòn.

Thời ấy dân cư thưa thớt, chỉ có hai khu vực Sài Gòn, Chợ Lớn và quanh đồn lũy Gia Định mới có dân sinh sống, còn lại hoang vắng, cá sấu đầy dưới sông. Lênh đênh trên sông nước hết ngày qua đêm, toàn thân đau buốt, tái tê vì lạnh và đói, nàng Hai và người yêu chỉ còn biết nhìn nhau chờ chết. Tình cờ, một viên quan ba Pháp là Trung úy Barbé đang đóng binh ở chùa Khải Tường đi săn qua sông, bất ngờ gặp một bè chuối trôi trên đó có một người đàn ông và một người đàn bà, nên cho vớt lên. Khi bè được vớt lên, chàng trai tên Tri bị sấu cắn cụt mất một chân, máu ra nhiều nên đã chết cứng. Còn cô gái là nàng Hai hơi thở vẫn còn thoi thóp.

Sau khi đưa về đồn Khải Tường chăm sóc, nàng Hai đã tỉnh lại và dần phục hồi sức khỏe. Viên quan ba Pháp nhìn thấy cô trẻ đẹp, cảm lòng không đậu nên ép cô phải chung sống với mình. Không thể làm gì khác được, nàng Hai giả vờ ưng thuận với điều kiện là được trở về nhà để thu xếp việc riêng. Lãnh binh Sắc nhìn thấy nàng Hai trở về cứ tưởng hồn ma nên rất hoảng sợ. Khi biết nàng còn sống thật, Lãnh binh Sắc điên tiết, lồng lộn lên như một con thú điên hung dữ, sai lính bắt cô trói lại và cho giam nàng dưới hầm sâu.

Một hôm, Trương Định cùng nghĩa quân hành quân ngang qua vùng, nghe kể câu chuyện đau lòng, liền lệnh cho nghĩa binh đem nàng Hai lên khỏi địa ngục và trừng trị Lãnh binh Sắc. Sau khi trừng trị tên lãnh binh, Trương Định và nghĩa quân giáo hóa nàng Hai tìm cách dùng kế mỹ nhân, chiêu dụ tên quan ba Pháp ra khỏi đồn để nghĩa quân ra tay tiêu diệt. Nàng Hai nhận lời. Hôm đó là ngày 7.12.1860, khi trời vừa sập tối, nàng Hai chưng diện rất lộng lẫy, đến đồn trú chùa Khải Tường, xin lính canh vào báo quan chỉ huy Barbé biết nàng Hai đang đợi ngoài cổng đồn để dạo mát tâm sự.

Nghe lính canh vào báo, Barbé mừng rỡ như mèo gặp mỡ, vội vàng thay quân phục, không cần lính theo hầu, một mình phóng ngựa ra đón mỹ nhân. Khi Barbé còn cách nàng Hai chừng mười thước, nghĩa quân Trương Định mai phục bắt ngờ hai bên đường ào ra. Một nhát gươm đã kết liễu đời tên xâm lược. Hơn hai tháng sau, viện binh của Pháp từ Thượng Hải - Trung Quốc rầm rộ kéo đến Sài Gòn tấn công thành Gia Định. Tương quan lực lượng chênh lệch quá lớn, vì vậy chỉ sau vài trận chiến ác liệt, đại đồn Chí Hòa bị thất thủ. Sau những ngày mịt mù khói lửa ấy, không ai tìm thấy nàng Hai ở nơi đâu, chẳng biết còn sống hay đã chết. Nhưng trong dân gian còn truyền tụng mãi hình ảnh người thiếu phụ bị thả trôi sông và đã góp công giúp nghĩa quân Trương Định đánh Pháp như một trang liệt nữ.

### **Số phận kỳ lạ của tám bia triều Nguyễn**

Trở lại giai đoạn sau khi Pháp đánh chiếm thành Gia Định tháng 2.1859, hải quân Pháp bố trí đồn trú hầu hết các nơi có đình chùa và những dinh thự liên quan đến triều Nguyễn. Viên trung úy Barbé chiếm giữ chùa Khải Tường lập đồn trú, đem hết tượng Phật quăng ra ngoài, cưỡng bức sư sãi rời chùa. Tám bia đá mà quân Pháp

cướp được tại cửa biển Vũng Tàu trên chuyến thuyền nhà Nguyễn từ kinh đô Huế vận chuyển vào Gò Công được đưa về đây và được trung úy Barbé thích thú đặt ở nơi làm việc. Vì thấy Barbé rất thích tấm bia đá to sừng sững, viết chi chít chữ Hán, nên khi Barbé chết, các tên sĩ quan trong đồn chùa Khải Tường mang luôn tấm bia đặt tại mộ Barbé trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi (công viên Lê Văn Tám ngày nay). Bọn lính Pháp cho quay mặt trước của bia vào trong, còn mặt sau bia được làm mặt chính ghi tên họ, mộ chỉ trung úy Barbé.

Tháng 5 năm 1983, chính quyền thành phố(...) quyết định di dời nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi để xây dựng công viên văn hóa Lê Văn Tám. Sau khi bốc cốt trung úy Barbé đưa về Pháp, các công nhân dọn dẹp san lấp mặt bằng phát hiện một tấm bia đá khổng lồ nằm chổng gọng mà không biết đó là báu vật của Vua Tự Đức ban lưu lạc trên 130 năm. Sau đó các nhà khảo cổ phát hiện ẩn bên trong hình cây thánh giá là chi chít chữ Hán khắc chạm rất công phu tinh xảo.

Chà rửa sạch sẽ, đọc kỹ những dòng chữ Hán ghi trên bia, các nhà khảo cổ xác định được đó chính là bia văn do Vua Tự Đức ban gửi về lăng Hoàng gia ở Gò Công. Tấm bia được lưu giữ ở bảo tàng thành phố(...) mấy năm, mãi đến trung tuần tháng 7.1998, tấm bia vua ban đã lưu lạc tròn 130 năm mới được đưa về ấp Lăng Hoàng gia, xã Sơn Qui, TX.Gò Công -Tiền Giang đặt bên trái mộ phần Đức Quốc công Phạm Đăng Hưng đến ngày nay.

## **Khuyết Danh**

---

Chuyển đến: [Người Việt Gốc Ở](#)

Ngày 14/11/4892 – Quý Tỵ (15/12/2013)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)